TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 682/2023/TLST-HNGĐ ngày 04-10-2023, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-11-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15-12-2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Võ Hồng V, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Số 67 P, tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Số 360 P, tổ 9, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Bị đơn: Anh Cao V, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 67 P, tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21-9-2023, bản tự khai và trong phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Võ Hồng V1 trình bày: Chị V1 và anh Cao V tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 13-5-2013. Thời gian đầu của hôn nhân, chị V1 và anh V chung sống với nhau tương đối hạnh phúc, nhưng về sau thì xảy ra nhiều mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm, anh V ham chơi, hay uống rượu và không lo làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tuy chị V1 đã tìm cách níu kéo hạnh phúc vợ chồng nhưng không thành mà quan hệ hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị V1 xin được ly hôn anh V. Chị V1 và anh V có 01 con chung là: Cao Q, sinh ngày 10-10-2013. Ly hôn, chị V1 xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con. Chị V1 và anh V không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong phiên hòa giải, bị đơn là anh Cao V trình bày: Anh V tự nguyện xây dựng gia đình với chị Võ Hồng V1, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 13-5-2013. Thời gian đầu của hôn nhân, anh V và chị V1 chung sống với nhau tương đối hạnh phúc, nhưng về sau thì xảy ra mâu thuẫn vì kinh tế gia đình có nợ nần; cha mẹ anh V có lúc nói nặng lời với chị V1. Từ đầu tháng 8 năm 2023, chị V1 đưa con về nhà cha mẹ đẻ của chị V1 ở từ đó đến nay. Tuy tình cảm vợ chồng có khoảng cách nhưng anh V vẫn còn yêu thương chị V1 nên anh V cam kết sẽ sửa chữa những khuyết điểm mà chị V1 đưa ra và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh V và chị V1 có 01 con chung là: Cao Q, sinh ngày 10-10-2013. Vì không muốn ly hôn nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung. Nếu phải ly hôn thì anh V có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị V1 cấp dưỡng cho con. Anh V và chị V1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

-Bị đơn không đồng ý ly hôn mà vẫn giữ nguyên ý kiến và nội dung đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng.

-Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Đây là vụ *án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P. Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Võ Hồng V1 được ly hôn anh Cao V; giao cho chị V1 được trực tiếp nuôi con; các bên đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng cho con, không có tài sản chung và nợ chung nên không xét đến. Buộc chị V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Hồng V1, sinh năm 1994 và anh Cao V, sinh năm 1990, hai người đã tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 13-5-2013. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị V1 và anh V đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp cấm kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của chị V1 và anh V là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, chị V1 và anh V đều thống nhất về đời sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm, công việc của anh Vũ không ổn định, không có thu nhập cho nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, có nhiều lần anh V đi ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Từ đầu tháng 8-2023 đến nay, chị V1 và anh V chính thức không còn chung sống với nhau nữa, chị V1 đưa con về nhà cha mẹ đẻ của mình ở từ đó cho đến nay nhưng anh V không đến thăm hỏi chị V1 và con. Trầm trọng hơn, quan hệ con dâu với gia đình bên chồng, con rể với gia đình bên vợ cũng mâu thuẫn trầm trọng, cha của chị V1 gọi anh V về nhà để khuyên can, hàn gắn tình cảm vợ chồng thì anh V không muốn gặp cha mẹ của chị V1.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi chị V1 và anh V cư trú, được biết từ tháng 8-2023 đến nay chị V1 đưa con bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì thì chính quyền địa phương không biết.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay anh V cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, anh V vẫn còn yêu thương chị V1 nên không đồng ý ly hôn. Nhưng anh V không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh cho sự yêu thương đó. Tuy không có hành vi bạo lực gia đình, nhưng tính cách của chị V1 và anh V bất đồng, không tôn trọng nhau, anh V không có sự chia sẽ và gánh vác công việc cũng như kinh tế gia đình cùng với chị V1 dẫn đến chị V1 đã mất niềm tin và không còn tình cảm yêu thương đối với anh V nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể níu kéo hạnh phúc gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Như vậy, ý kiến của anh V về việc không đồng ý ly hôn chị V1, là không có căn cứ và không được Tòa án chấp nhập.

Từ những căn cứ nhận định tại các luận điểm nêu trên đã đủ căn cứ khẳng định hôn nhân giữa chị V1 và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị V1 là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

[4] Chị Võ Hồng V1 và anh Cao V có 01 chung là: Cao Q, sinh ngày 10-10-2013. Từ trước đến nay, chị V1 trực tiếp nuôi dưỡng con. Tuy anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, nhưng do tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V1. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con, Tòa án phải xem xét việc nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy chị V1 có đủ điều kiện về kinh tế, tình cảm, trách nhiệm hơn anh V nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị V1 về việc xin được trực tiếp nuôi con. Không chấp nhận yêu cầu của anh V về việc nếu phải ly hôn thì giao con cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị V1 và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, không có tài sản chung, nợ chung nên không xét đến.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 235, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng V1.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Hồng V1 được ly hôn anh Cao V.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Hồng V1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là: Cao Q, sinh ngày 10-10-2013 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị V1 không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Hồng V1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0001297 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị V1 đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Chị Võ Hồng V1 và anh Cao V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố P;
- UBND P. Hội Thương, TP.P;
-Chi cục THADS TP.P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thưởng